

NGHỊ QUYẾT

**Về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2024
nguồn vốn ngân sách địa phương (lần 1)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHOÁ X, KỲ HỌP THỨ 17 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số 47/TTr-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2024 - nguồn vốn ngân sách địa phương (lần 1); Báo cáo thẩm tra số 33/BC-HĐND ngày 21 tháng 3 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh tổng kế hoạch đầu tư công năm 2024, nguồn vốn ngân sách địa phương như sau:

Tổng kế hoạch đầu tư công năm 2024, nguồn vốn ngân sách địa phương sau điều chỉnh là 906.750 triệu đồng (tăng 153.578 triệu đồng). Trong đó:

- Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước: 430.372 triệu đồng.
- Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất: 300.000 triệu đồng.
- Xổ số kiến thiết: 20.000 triệu đồng.
- Bội chi ngân sách địa phương: 2.800 triệu đồng.

đ) Bổ sung nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh năm 2023 chuyển sang năm 2024: 153.578 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục số I kèm theo)

Điều 2. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2024, nguồn vốn ngân sách địa phương (lần 1) như sau:

1. Điều chỉnh nguồn chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước: 22.868 triệu đồng, cụ thể:

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn (02 dự án chuyển tiếp): 22.868 triệu đồng.

b) Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn (05 dự án khởi công mới và bổ sung quỹ uỷ thác qua Ngân hàng chính sách xã hội): 22.868 triệu đồng.

2. Điều chỉnh nguồn thu xổ số kiến thiết: 506 triệu đồng, cụ thể:

a) Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn (01 dự án đã quyết toán): 506 triệu đồng.

b) Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn (02 dự án thực hiện chuẩn bị đầu tư): 506 triệu đồng.

3. Phân bổ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2023 chuyển sang năm 2024: 153.578 triệu đồng, như sau:

a) Phân bổ chi tiết cho các dự án: 81.621 triệu đồng, trong đó:

- Dự án chuyển tiếp (02 dự án): 20.571 triệu đồng.

- Dự án khởi công mới (01 dự án): 1.500 triệu đồng.

- Dự án chuẩn bị đầu tư (10 dự án): 2.750 triệu đồng.

- Hỗ trợ địa phương thực hiện nhiệm vụ: 56.800 triệu đồng.

b) Dự phòng phân bổ sau: 71.957 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục số II kèm theo)

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá X, kỳ họp thứ 17 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 28 tháng 3 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPCP, VPCTN;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính;
- TT Tỉnh uỷ, UBND, UBNDTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (Thành) uỷ, HĐND, UBND, UBNDTQVN các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Các phòng thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, HS.

CHỦ TỊCH

Phương Thị Thanh

Phụ lục I

TỔNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG*(Kèm theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)**Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch năm 2024 đã giao	Điều chỉnh, bổ sung	Kế hoạch năm 2024 sau điều chỉnh
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>
	Vốn ngân sách địa phương	753.172	153.578	906.750
1	Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước	430.372		430.372
2	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	300.000		300.000
3	Xổ số kiến thiết	20.000		20.000
4	Bội chi ngân sách địa phương	2.800		2.800
5	Nguồn vốn tăng thu, tiết kiệm chi		153.578	153.578

Phụ lục II

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN CÔNG NĂM 2024 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (LẦN 1)

(Kèm theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành		Quyết định đầu tư			Kế hoạch giai đoạn 2021-2025	Lũy kế KH vốn đã giao trong giai đoạn 2021-2023	Kế hoạch vốn năm 2024 đã giao	Điều chỉnh		Kế hoạch vốn năm 2024 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Khởi công	Hoàn thành	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư					Giảm	Tăng			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NSĐP (tính điều hành)								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	TỔNG						433.060	158.455	38.656	23.374	176.952	192.234		
A	CHI XÂY DỰNG CƠ BẢN VỐN TẬP TRUNG TRONG NƯỚC						189.307	80.658	36.787	22.868	22.868	36.787		
I	Giáo dục, đào tạo						14.822	8.119	8.119	0	2.300	2.400		
	<i>Dự án khởi công mới năm 2024</i>													
1	Sửa chữa, nâng cấp trường THCS Huyền Tung, thành phố Bắc Kạn	2024	2025	461/QĐ-UBND ngày 22/3/2024	14.822	8.119	8.119	0	100		2.300	2.400	UBND thành phố Bắc Kạn	
II	Nông, lâm nghiệp						16.632	12.660	17.340	13.368	0	3.972		
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>													
2	Hỗ trợ kết cấu hạ tầng các Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	2023	2024	821/QĐ-UBND ngày 15/5/2023	31.580	30.000	16.632	12.660	17.340	13.368		3.972	Ban QLDA ĐTXD công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	
III	Văn hóa, thông tin				4.086	4.086	2.586	90	100	0	700	800		
	<i>Dự án khởi công mới năm 2024</i>							0						
3	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Bảo tàng tỉnh Bắc Kạn	2023	2025	462/QĐ-UBND ngày 22/3/2024	2.500	2.500	1.000	0	100		300	400	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	
4	Hàng rào khu Văn hoá thể thao Tổng Địch	2023	2025	132/QĐ-UBND ngày 23/01/2024	1.586	1.586	1.586	90	0		400	400	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	
IV	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước				28.512	28.512	22.222	100	100	0	6.500	6.600		
	<i>Dự án khởi công mới năm 2024</i>													
5	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc một số cơ quan: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Đảng ủy Các cơ quan tỉnh; Tỉnh đoàn; Báo Bắc Kạn	2023	2025	463/QĐ-UBND ngày 22/3/2024	13.700	13.700	13.700	0	100		4.000	4.100	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	
6	Cải tạo, sửa chữa Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Bắc Kạn (cơ sở 2) thành trụ sở làm việc Sở GD&ĐT; hoàn thiện hệ thống phòng cháy chữa cháy trường THPT Ba Bể và trường THPT Ngân Sơn	2023	2025	444/QĐ-UBND ngày 20/3/2024	14.812	14.812	8.522	100	0		2.500	2.500	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	
V	Đổi ứng dự án ODA				1.071.289	174.087	126.380	67.808	19.147	9.500	0	9.647		

TT	Danh mục dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành		Quyết định đầu tư			Kế hoạch giai đoạn 2021-2025	Lũy kế KH vốn đã giao trong giai đoạn 2021-2023	Kế hoạch vốn năm 2024 đã giao	Điều chỉnh		Kế hoạch vốn năm 2024 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Khởi công	Hoàn thành	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư					Giảm	Tăng			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NSĐP (tính điều hành)								
7	Dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh vùng Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn- Tiểu dự án tỉnh Bắc Kạn	2021	2025	1205/QĐ-TTg 17/8/2017; 1249/QĐ-UBND 25/8/2017; 1767/QĐ-UBND 23/10/2018	1.071.289	174.087	126.380	67.808	19.147	9.500		9.647	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
VI	Nhiệm vụ khác				0	0	13.368	0	0	0	13.368	13.368		
8	Ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội			435/QĐ-UBND ngày 20/3/2024			13.368				13.368	13.368	Chi nhánh NHCSXH tỉnh	
B	THU TỬ XỎ SỐ KIẾN THIẾT				8.780	6.869	22.472	5.000	1.869	506	506	1.869		
	<i>Dự án hoàn thành</i>													
1	Trường THCS Quảng Chu, huyện Chợ Mới	2022	2024	2169/QĐ-UBND ngày 12/11/2021	8.780	6.869	6.363	5.000	1.869	506		1.363	UBND huyện Chợ Mới	
	<i>Chuẩn bị đầu tư</i>													
2	Trường TH&THCS Nam Cường, huyện Chợ Đồn						8.000	0	0		250	250	UBND huyện Chợ Đồn	Quyết định phê duyệt dự toán CPCBDT số 884/QĐ-UBND ngày 26/3/2024
3	Trường THPT Phú Thông, huyện Bạch Thông						8.109	0	0		256	256	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	Quyết định phê duyệt dự toán CPCBDT số 81/QĐ-BQLDA ngày 25/3/2024
C	NGUỒN TĂNG THU, TIẾT KIỆM CHI						221.281	72.797	0	0	153.578	153.578		
CI	Phân bổ chi tiết						221.281	72.797	0	0	81.621	81.621		
I	Giao thông						20.500	0	0	0	1.100	1.100		
	<i>Chuẩn bị đầu tư</i>													
1	Sửa chữa, nâng cấp công trình vượt dòng phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, ĐBGTT đường tràn Km13+900 ĐT251 tại xã Cốc Đán, huyện Ngân Sơn						9.000		0		300	300	Sở Giao thông Vận tải	Quyết định phê duyệt dự toán CPCBDT số 101/QĐ-SGTVT ngày 27/3/2024
2	Sửa chữa, nâng cấp công trình vượt dòng phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, ĐBGTT đường tràn Km 1+200 ĐT.254B tại xã Bình Trung, huyện Chợ Đồn						11.000		0		300	300	Sở Giao thông Vận tải	Quyết định phê duyệt dự toán CPCBDT số 100/QĐ-SGTVT ngày 27/3/2024

TT	Danh mục dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành		Quyết định đầu tư			Kế hoạch giai đoạn 2021-2025	Lũy kế KH vốn đã giao trong giai đoạn 2021-2023	Kế hoạch vốn năm 2024 đã giao	Điều chỉnh		Kế hoạch vốn năm 2024 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Khởi công	Hoàn thành	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư					Giảm	Tăng			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NSDP (tính điều hành)								
10	Dự án cấp điện nông thôn tỉnh Bắc Kạn năm 2024						14.500				300	300	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	Quyết định phê duyệt dự toán CPCBĐT số 80/QĐ-BQLDA ngày 25/3/2024
VIII	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước						7.500	0	0	0	600	600		
	<i>Chuẩn bị đầu tư</i>													
11	Xây dựng trụ sở làm việc Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông tỉnh						3.000				300	300	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông	Quyết định phê duyệt dự toán CPCBĐT số 22/QĐ-BQLDA ngày 30/01/2024
12	Trụ sở làm việc hội Cựu Chiến binh tỉnh						3.000				200	200	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	Quyết định phê duyệt dự toán CPCBĐT số 85/QĐ-BQLDA ngày 26/3/2024
13	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở Quỹ phát triển đất, rừng và bảo vệ môi trường						1.500				100	100	Quỹ phát triển đất, rừng và bảo vệ môi trường	Quyết định phê duyệt dự toán CPCBĐT số 10/QĐ-QPTĐ,R&BVM T ngày 27/3/2024
IX	Cấp hỗ trợ cho UBND các huyện điều hành						57.300	0	0	0	56.800	56.800		
14	Hỗ trợ UBND huyện Bạch Thông thực hiện công trình Trường TH&THCS Vi Hương - HM: Sửa chữa khu hành chính và các phòng học (đề đạt trường chuẩn)						1.500				1.500	1.500	UBND huyện Bạch Thông	
15	Hỗ trợ UBND huyện Ba Bể kinh phí xây dựng các hạng mục công trình phục vụ cho diễn tập (KVPT) huyện Ba Bể năm 2023						3.500				3.500	3.500	UBND huyện Ba Bể	
16	Hỗ trợ UBND thành phố Bắc Kạn thực hiện công trình cải tạo, nâng cấp đường từ Quốc lộ 3 lên đồi Chánh sứ tỉnh Bắc Kạn						3.800				3.800	3.800	UBND thành phố Bắc Kạn	

TT	Danh mục dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành		Quyết định đầu tư			Kế hoạch giai đoạn 2021-2025	Lũy kế KH vốn đã giao trong giai đoạn 2021-2023	Kế hoạch vốn năm 2024 đã giao	Điều chỉnh		Kế hoạch vốn năm 2024 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Khởi công	Hoàn thành	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư					Giảm	Tăng			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NSDP (tính điều hành)								
17	Hỗ trợ UBND huyện Ba Bể kinh phí tạo mặt bằng để tổ chức các hoạt động du lịch tại khu vực tổ chức lễ hội Lồng tồng, xã Nam Mẫu, huyện Ba Bể						15.500				15.000	15.000	UBND huyện Ba Bể	
18	Hỗ trợ UBND huyện Ngân Sơn hoàn thiện hạ tầng nông thôn mới xã Bằng Vân						5.000				5.000	5.000	UBND huyện Ngân Sơn	
19	Hỗ trợ UBND huyện Na Ri hoàn thiện hạ tầng nông thôn mới xã Côn Minh và xã Liêm Thủy						3.000				3.000	3.000	UBND huyện Na Ri	
20	Hỗ trợ UBND huyện Chợ Đồn kinh phí thực hiện các công trình khắc phục hậu quả thiên tai, bão lũ, đảm bảo giao thông						5.000				5.000	5.000	UBND huyện Chợ Đồn	
21	Hỗ trợ UBND huyện Pác Nặm kinh phí đầu tư nâng cấp các hạng mục phát triển du lịch khu vực Mù Là - Pác Nặm						7.000				7.000	7.000	UBND huyện Pác Nặm	
22	Hỗ trợ UBND thành phố Bắc Kạn kinh phí thực hiện chỉnh trang đô thị						7.000				7.000	7.000	UBND thành phố Bắc Kạn	Kinh phí thực hiện Phương án tuyển phố đi bộ thành phố Bắc Kạn
23	Hỗ trợ các địa phương đầu tư cơ sở vật chất và phát triển điểm du lịch theo Điều 6 quy định ban hành kèm theo Nghị quyết Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 23/10/2023 của HĐND tỉnh ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển điểm du lịch trên địa bàn tỉnh, trong đó:						6.000				6.000	6.000		
	Huyện Chợ Mới						2.000				2.000	2.000	UBND huyện Chợ Mới	
	Huyện Chợ Đồn						2.000				2.000	2.000	UBND huyện Chợ Đồn	
	Huyện Bạch Thông						2.000				2.000	2.000	UBND huyện Bạch Thông	
C2	Dự phòng phân bổ sau										71.957	71.957		